

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN UH-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2022
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.
- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2022/QĐHPT-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*/ **NgU đơn:** Anh Trần Q Đ, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT: phố LL, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

*/ **Bị đơn:** Chị Hoàng Thị U, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: phố LL, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Chị U và anh Đ đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Anh Trần Q Đ là ngU đơn trình bày: Anh và chị Hoàng Thị U tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VĐ năm 2011. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau được đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, ngU nhân là do tính tình không hợp nhau, phong cách, lối sống cũng khác nhau, luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, chị U là người vợ, người mẹ vô trách nhiệm với chồng con và gia đình; do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị U tự ý bỏ đi khỏi nhà anh, để lại con cho anh, anh và chị

U đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay đã được 3 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy, vợ chồng anh sống ly thân đã quá lâu, anh không còn tình cảm với chị U, mục đích hôn nhân không Đ được nên anh làm đơn xin được ly hôn chị U để ổn định cuộc sống mới của anh.

Về con chung: anh chị có 1 con chung: Trần Minh Q, sinh ngày 08/11/2012; hiện nay cháu đang ở với anh và ông bà nội. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị U phải cấp dưỡng nuôi con cho anh. Hiện nay, anh đang làm lao động tự do, thu nhập bình quân hàng tháng là 10.000.000 đồng/tháng. Nhưng vì là lao động tự do nên anh không có giấy tờ xác nhận thu nhập để nộp cho Tòa án. Anh đi làm sáng đi tối về nên có đủ thời gian và điều kiện chăm sóc con.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc của anh cũng rất bận, vừa đi làm vừa chăm con nhỏ nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa anh với chị U. Anh không còn giấy tờ, tài liệu nào để nộp bổ sung thêm cho Tòa án. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết cho anh được ly hôn chị U và được nuôi con chung. Anh xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Tòa án và cũng xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn chị Hoàng Thị U: không có ý kiến trình bày gì.

Tại biên bản xác minh chính quyền địa phương thị trấn VĐ cung cấp: Chị Hoàng Thị U là người gốc ở xã PX, huyện MĐ, thành phố Hà Nội, tự nguyện kết hôn với anh Trần Q Đ và có đăng ký tại UBND thị trấn VĐ ngày 16/12/2011. Sau khi kết hôn chị U chuyển hộ khẩu và chuyển về sinh sống cùng anh Đ tại nhà anh Đ ở phố LL, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội. Cuộc sống gia đình và mâu thuẫn vợ chồng anh Đ chị U cụ thể như nào chính quyền địa phương không biết, chỉ biết khoảng mấy tháng gần đây không thấy chị U sinh sống cùng anh Đ tại nhà anh Đ nữa. Bố con anh Đ vẫn sinh sống tại nhà anh Đ. Anh Đ và chị U có 01 con chung Trần Minh Q, sinh năm 08/11/2012. Hiện nay cháu Q đang ở với anh Đ. Chị U có đăng lý thường trú tại nhà anh Đ nhưng khoảng vài tháng gần đây chị U không sinh sống tại nhà anh Đ cùng anh Đ nữa, chị U cũng như gia đình anh Đ không tiến hành khai báo nên chính quyền địa phương không biết chị U đi đâu, làm gì và không biết thời điểm chị U trở về là khi nào, không biết chị U đi đâu, làm gì nên việc tổng Đ trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị U không thực hiện được. Nay anh Đ có đơn xin ly hôn chị U, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các công dân.

Tại phiên tòa, chị U, anh Đ đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho anh Đ được ly hôn với chị U; giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; anh Đ phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Q Đ làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập chị U đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng chị U vắng mặt không có lý do chính đáng, anh Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt ngU đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Q Đ và chị Hoàng Thị U kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VĐ, huyện UH ngày 16/12/2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ngU nhân theo anh Đ trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã có thời gian sống ly thân 3 năm nay, anh Đ cương quyết xin được ly hôn với chị U. Phía chị U trong suốt quá trình hòa giải và phiên tòa chị U không đến Tòa để thể hiện nguyện vọng không có lý do chính đáng.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Đ với chị U là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của anh Đ, xử cho anh Đ được ly hôn với chị U là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị U có 01 con chung là Trần Minh Q, sinh ngày 08/11/2012. Hiện tại, cháu đang ở với anh Đ. Anh Đ có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị U phải cấp dưỡng nuôi con cho anh. Xét, hiện nay con chung đang ở với anh Đ, con chung đã được hơn 9 tuổi và cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố; chị U không có mặt ở Tòa để trình

bày nguyện vọng, hiện nay chị U đang làm lao động tự do, có thu nhập hàng tháng, anh Đ có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên giao con chung cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật; anh Đ không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị U cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: anh Đ không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: anh Đ phải nộp án phí, ngU đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Anh Trần Q Đ được ly hôn chị Hoàng Thị U.

2. Về con chung: Anh Trần Q Đ và chị Hoàng Thị U có 01 con chung là: Trần Minh Q, sinh ngày 08/11/2012. Giao con chung Trần Minh Q cho anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị U cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Sau ly hôn chị U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d-ỡng, giáo dục con thì ng-ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng-ời đó.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: anh Trần Q Đ không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Q Đ phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057542 ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: NgU đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS huyện UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

Hoàng Thị Bích Hằng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa